

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 27/04/2018

ASEANSC RESEARCH



GIAO DỊCH KHỞI SẮC, VN-INDEX ĐÓNG CỬA TĂNG HƠN 5 ĐIỂM

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Hàng không Vietjet (VJC): Ngày 10/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 25/5/2018.

BMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

CTCP Nhựa Bình Minh (BMP): Ngày 14/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 25% (01 cổ phiếu nhận 2.500 đồng). Thời gian thanh toán 6/6/2018.

DNH: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%

CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi (DNH): Ngày 14/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 4% (01 cổ phiếu nhận 400 đồng). Thời gian thanh toán 29/5/2018.

EVE: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Everpias (EVE): Ngày 10/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 18/5/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 59.70	24,083.83
	S&P 500	↓ -3.61	7,003.74
	Nasdaq	↑ 4.84	2,639.40
	FTSE 100	↓ -46.08	7,379.32
CHÂU ÂU	DAX	↓ -128.52	12,422.30
	CAC 40	↓ -30.86	5,413.30
	Nikkei 225	↑ 157.78	22,373.10
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -308.09	30,328.15
	Shanghai	↓ -10.95	3,117.97

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 27/04/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ 6 (27/04), 2 nhóm cổ phiếu chủ chốt là Bluechips (VNM, MSN, ROS, PLX,...) và ngân hàng (VCB, CTG, MBB, STB,...) giao dịch khá khởi sắc, qua đó góp phần giúp VN-Index lấy lại sắc xanh. Ở chiều ngược lại, VIC, GAS, SAB, VJC và NVL giao dịch tiêu cực, kéo giảm đáng kể đà tăng của chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5,4 điểm (+0,52%), đóng cửa ở mức 1.050,26 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt hơn 191 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 5.905,8 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ quay ra mua ròng hơn 139 tỷ đồng trên HOSE.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực về khả năng phục hồi kỹ thuật của VN-Index trong thời gian tới dựa trên cơ sở: (1) Chỉ số VN-Index đã có mức chiết khấu khá cao kể từ mức đỉnh (1.211,34 điểm); (2) Vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 1.000 - 1.020 điểm (Bao gồm: Fibo 50%, MA(150) và hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm); (3) Các chỉ báo kỹ thuật ở vùng quá bán.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.060 – 1.080 điểm, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.080. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 27/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.539 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 27/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.539 đồng, tăng 2 đồng so với mức công bố sáng 26/4. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay giảm nhẹ. Cụ thể, Ngân hàng Vietcombank niêm yết giao dịch USD ở mức 22.730-22.800 đồng/USD (mua vào – bán ra), giảm 5 đồng ở cả hai chiều mua vào bán ra so với chốt phiên 26/4.

Sáng ngày 27/04: Giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,71 triệu đồng/lượng

Tập đoàn DOJI sáng nay (27/04) niêm yết giá mua bán vàng miếng SJC tại 36,61 - 36,71 triệu đồng một lượng. So với chiều qua, mỗi lượng mất 50.000 đồng ở chiều mua và 70.000 đồng ở chiều bán. Đây cũng là giá thấp nhất kể từ ngày 29/3. Trên thị trường thế giới, giá kim loại quý chốt phiên Mỹ tối qua mất 6 USD, về 1.316 USD một ounce. Sáng nay, giá vẫn biến động quanh mốc này, tương đương 36,17 triệu đồng một lượng (chưa thuế, phí, gia công). Hiện giá thế giới thấp hơn trong nước khoảng 500.000 đồng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 26/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.99%, lên 24,322.34 điểm

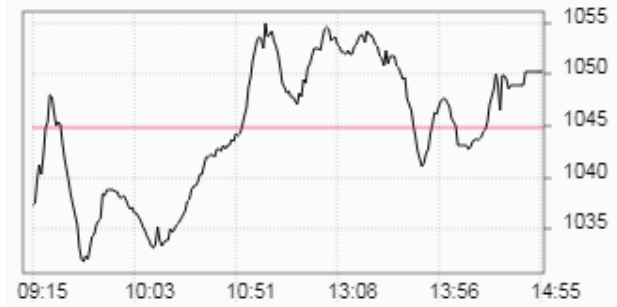
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 238.51 điểm (tương đương 0.99%) lên 24,322.34 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 27.54 điểm (tương đương 1.04%) lên 2,666.94 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tiến 114.94 điểm (tương đương 1.64%) lên 7,118.68 điểm.

Ngày 26/04: Dầu WTI tăng 0.2%, lên 68.19 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex nhích 14 xu (tương đương 0.2%) lên 68.19 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tiến 74 xu (tương đương 1%) lên 74.74 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

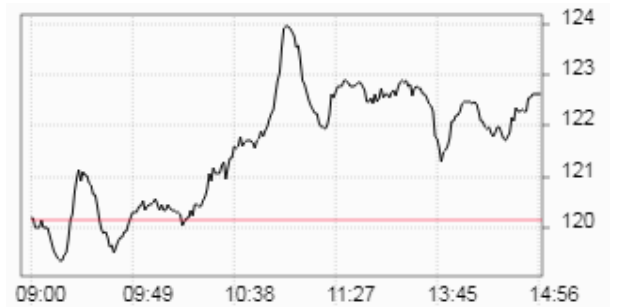
Thay đổi (điểm)	↑	+5,40/+0,52%
Giá trị (điểm)	↑	1,050.26
Khối lượng (cp)		191,597,755
Giá trị (tỷ đồng)		5,905.80
Số cp tăng giá	↑	191
Số cp giảm giá	↓	95
Số cp đứng giá	→	71

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FRT	160.5	160.5	160.5	153.5	2,520,730	↑ 7.0%
GIL	40	42.8	42.8	39	34,710	↑ 7.0%
VHG	1	1.1	1.1	1	289,270	↑ 7.0%
TCH	25.1	26.8	26.8	25	1,387,810	↑ 7.0%
ROS	81.5	86	86	80.7	857,740	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+2,53/+2,10%
Giá trị (điểm)	↑	122.64
Khối lượng (cp)		52,447,283
Giá trị (tỷ đồng)		850.72
Số cp tăng giá	↑	102
Số cp giảm giá	↓	82
Số cp đứng giá	→	201

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.4	0.4	0.4	0.3	39,400	↑ 33.3%
DNM	17.6	17.6	17.6	17.6	100	↑ 10.0%
VTS	15.4	15.4	15.4	15.4	100	↑ 10.0%
TPP	9.9	11	11	9.9	1,400	↑ 10.0%
PEN	7.7	7.7	7.7	7.7	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	29,856,865	2,268,910
BÁN	30,027,635	2,764,415
MUA - BÁN	-170,770	-495,505

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 27/04, khối ngoại mua ròng hơn 139 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 7,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 30 triệu cổ phiếu (trị 1.498 tỷ đồng) và bán ra hơn 30 triệu cổ phiếu (trị giá 1.359 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,2 triệu cổ phiếu (trị giá 40 tỷ đồng) và bán ra hơn 2,7 triệu cổ phiếu (trị giá 47,5 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 24/04/2018):

2,862,846.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/04/2018):

1,044.86 điểm

Cập nhật ngày 27/04/2018

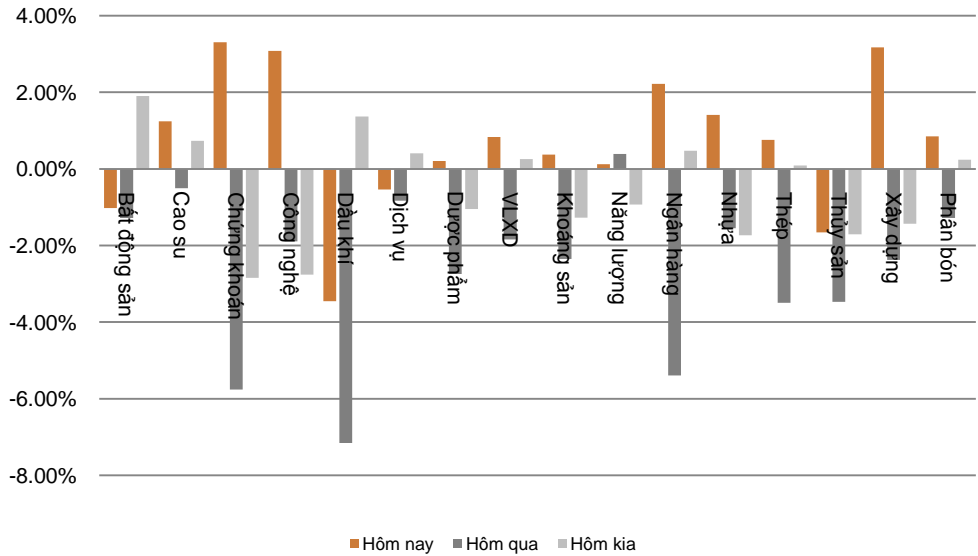
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	2,637,707,954	127	126	-1.0	-0.8%	3,015,830	-0.97
VNM	9.2%	1,451,453,429	181	185	4.0	2.2%	997,890	2.12
GAS	8.0%	1,913,950,000	119.8	111.5	-8.3	-6.9%	953,420	-5.80
VCB	7.3%	3,597,768,575	58.2	60	1.8	3.1%	2,940,100	2.36
SAB	4.9%	641,281,186	219	213	-6.0	-2.7%	89,760	-1.40
BID	4.4%	3,418,715,334	36.5	36.1	-0.4	-1.1%	2,026,830	-0.50
CTG	3.7%	3,723,404,556	28.25	29.3	1.1	3.7%	5,541,550	1.43
MSN	3.6%	1,157,373,974	89.2	91.8	2.6	2.9%	747,000	1.10
VJC	3.0%	451,343,284	192	187	-5.0	-2.6%	513,380	-0.82
VRE	3.0%	1,901,078,733	45.5	46.3	0.8	1.8%	1,568,390	0.56
HPG	2.8%	1,517,079,000	53.5	53.8	0.3	0.6%	5,135,100	0.17
VPB	2.8%	1,497,403,415	53.1	53.5	0.4	0.8%	4,397,700	0.22
PLX	2.6%	1,293,878,081	57.7	61.7	4.0	6.9%	1,112,190	1.89
BVH	2.2%	680,471,434	93	92	-1.0	-1.1%	595,330	-0.25
MBB	1.8%	1,815,505,363	28.5	29.9	1.4	4.9%	5,014,890	0.93
NVL	1.5%	652,638,750	66.1	61.5	-4.6	-7.0%	889,660	-1.10
HDB	1.4%	980,999,979	42.2	42.8	0.6	1.4%	1,706,640	0.21
ROS	1.3%	472,999,999	80.4	86	5.6	7.0%	857,740	0.97
MWG	1.1%	323,169,521	100.8	102	1.2	1.2%	330,400	0.14
FPT	1.0%	530,961,105	55	57	2.0	3.6%	1,597,710	0.39

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.02%
Cao su	↑ 1.24%
Chứng khoán	↑ 3.31%
Công nghệ	↑ 3.08%
Dầu khí	↓ -3.45%
Dịch vụ	↓ -0.54%
Dược phẩm	↑ 0.21%
VLXD	↑ 0.83%
Khoáng sản	↑ 0.37%
Năng lượng	↑ 0.12%
Ngân hàng	↑ 2.22%
Nhựa	↑ 1.41%
Thép	↑ 0.76%
Thủy sản	↓ -1.66%
Xây dựng	↑ 3.17%
Phân bón	↑ 0.85%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	127	126	↓ -1.0	↓ -0.8%	3,015,830
	NVL	66.1	61.5	↓ -4.6	↓ -7.0%	889,660
	KDH	36.5	36.5	→ 0.0	→ 0.0%	267,480
Chứng khoán	SSI	34.8	36	↑ 1.2	↑ 3.5%	5,390,690
	VCI	88.6	93	↑ 4.4	↑ 5.0%	146,570
	HCM	69	71.5	↑ 2.5	↑ 3.6%	370,740
Dầu khí	GAS	119.8	111.5	↓ -8.3	↓ -6.9%	953,420
	PLX	57.7	61.7	↑ 4.0	↑ 6.9%	1,112,190
	PVS	18.9	18.2	↓ -0.7	↓ -3.7%	5,916,700
Ngân hàng	VCB	58.2	60	↑ 1.8	↑ 3.1%	2,940,100
	BID	36.5	36.1	↓ -0.4	↓ -1.1%	2,026,830
	CTG	28.25	29.3	↑ 1.1	↑ 3.7%	5,541,550
Thép	HPG	53.5	53.8	↑ 0.3	↑ 0.6%	5,135,100
	TVN	9.7	9.7	→ 0.0	→ 0.0%	30,600
	HSG	16.35	16.75	↑ 0.4	↑ 2.5%	1,947,980

Cập nhật ngày 27/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -0.15%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.67%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -10.82%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -6.52%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -13.23%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.69%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -3.74%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -1.55%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -4.10%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -1.91%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -5.77%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -3.73%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -5.26%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -9.23%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -4.36%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -3.35%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 27/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	67.7828 ↓	-0.44% ↓	-0.88% ↑	5.28% ↑	37.40%	27/04/2018
Brent	74.2603 ↓	-0.45% ↑	0.28% ↑	6.81% ↑	43.56%	27/04/2018
Natural gas	2.8003 ↓	-0.67% ↑	2.23% ↑	3.79% ↓	-14.52%	27/04/2018
Gasoline	2.1048 ↓	-0.16% ↑	0.44% ↑	4.65% ↑	35.99%	27/04/2018
Heating oil	2.1481 ↓	-0.38% ↑	1.19% ↑	6.62% ↑	42.83%	27/04/2018
Ethanol	1.4581 ↓	-0.48% ↓	-2.73% ↑	2.32% ↓	-6.41%	27/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	908.9 ↑	0.32% ↓	-4.40% ↑	1.94% ↑	19.58%	27/04/2018
Gold	1,316.0 ↑	0.08% ↓	-1.41% ↓	-0.65% ↑	3.81%	27/04/2018
Silver	16.5 ↑	0.30% ↓	-3.58% ↑	1.46% ↓	-4.03%	27/04/2018
Platinum	908.9 ↑	0.32% ↓	-1.47% ↓	-2.43% ↓	-3.68%	27/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,610.0 ↓	-8.61% ↓	-0.32% ↑	10.49% ↑	53.04%	27/04/2018
Tea	3.1 →	0.00% →	0.00% ↓	-4.64% ↓	-0.32%	27/04/2018
Rhodium	2,060.0 ↓	-1.44% ↓	-1.90% ↑	3.26% ↑	102.96%	27/04/2018
Live Cattle	122.8 ↑	0.51% ↑	4.01% ↑	6.15% ↓	-11.21%	27/04/2018
Lumber	548.6 ↓	-2.71% ↓	-0.65% ↑	8.21% ↑	44.44%	27/04/2018
Sugar	10.9 ↓	-0.64% ↓	-6.96% ↓	-11.30% ↓	-32.52%	27/04/2018
Soybeans	1,021.3 ↓	-0.61% ↓	-0.69% ↑	0.35% ↑	8.08%	27/04/2018
Wheat	482.4 ↑	0.16% ↑	4.07% ↑	8.22% ↑	15.20%	27/04/2018
Cotton	84.5 ↓	-0.59% ↑	2.43% ↑	3.62% ↑	5.64%	27/04/2018
Rice	12.7 ↑	0.69% ↓	-2.11% ↑	2.34% ↑	35.12%	27/04/2018
Palm Oil	2,380.0 ↓	-0.25% ↓	-1.24% ↓	-0.71% ↓	-11.66%	27/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% →	0.00% ↑	1.48% ↑	5.70%	27/04/2018
Milk	14.5 ↓	-0.14% →	0.00% ↑	2.04% ↓	-4.35%	27/04/2018
Wool	1,846.0 ↓	-0.05% ↑	1.15% ↑	4.29% ↑	22.98%	27/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	10.9 ↓	-0.64% ↓	-6.96% ↓	-11.30% ↓	-32.52%	27/04/2018
Copper	3.1 ↓	-1.45% ↓	-2.05% ↑	2.45% ↑	18.13%	27/04/2018
Bitumen	2,740.0 ↑	0.15% ↓	-2.07% ↓	-2.00% ↑	9.42%	27/04/2018
Aluminum	2,270.0 ↓	-8.65% ↓	-8.65% ↑	11.00% ↑	18.75%	27/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
27/04/2018	02/05/2018	05/06/2018	AFX	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 350 đồng/CP	4	-0.2 (-4.76%)
27/04/2018	02/05/2018	27/04/2018	GSP	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.85	0.05 (0.34%)
27/04/2018	02/05/2018	n/a	PDR	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	38.95	-0.95 (-2.38%)
n/a	n/a	27/04/2018	TH1	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,539,267 CP	n/a	n/a
27/04/2018	02/05/2018	18/05/2018	SRF	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	16.9	0 (0%)
27/04/2018	02/05/2018	25/05/2018	TDS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	14.3	-0.1 (-0.69%)
27/04/2018	02/05/2018	18/05/2018	TB8	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	10	0 (0%)
n/a	n/a	27/04/2018	CLC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,475,098 CP	34	0.1 (0.29%)
27/04/2018	02/05/2018	25/05/2018	FHN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	40.5	0 (0%)
27/04/2018	02/05/2018	15/05/2018	S4A	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	n/a	n/a
27/04/2018	02/05/2018	15/05/2018	S4A	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
27/04/2018	02/05/2018	30/05/2018	VPD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.5	-0.5 (-3.33%)
27/04/2018	02/05/2018	21/05/2018	IST	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	27/04/2018	VPH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 12,079,022 CP	9.45	-0.39 (-3.96%)
n/a	n/a	02/05/2018	HSA	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,900,846 CP	46.7	0 (0%)
n/a	02/05/2018	03/05/2018	KHA	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	30	0 (0%)
11/05/2018	14/05/2018	29/05/2018	HSG	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 - 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	22/05/2018	DCL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 145,788 CP	17.9	0 (0%)
n/a	n/a	28/05/2018	CTI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,000,000 CP	31.95	-1.55 (-4.63%)
n/a	n/a	14/06/2018	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 572,459 CP	16.8	-0.55 (-3.17%)
n/a	n/a	18/06/2018	BHS	Khác	Giao dịch bổ sung - 3,083,600 CP	21.9	0.2 (0.92%)
n/a	n/a	18/06/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,559,337 CP	17.35	-0.45 (-2.53%)

Cập nhật ngày 27/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.